

Bản án số: 49/2022/HSST

Ngày 28/12/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ H;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Lê Xuân T;

2. Bà: Hà Thị H;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân Tr – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh C — Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 12 năm 2022. Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2022/HSST ngày 23/11/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST - HS ngày 16/12/2022. Đối với bị cáo:

**1. Vi Văn L** — sinh năm 1987 tại: xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vi Ngọc H (đã chết) và bà Vi Thị T; Bị cáo có vợ là Vi Nguyễn Th (đã ly hôn) và 02 con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2019 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt ngày 04/11/2019.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

**2. Người bị hại:** Chị Vi Nguyễn Th – sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Những người làm chứng:**

- Cháu Vi Thúy A – sinh năm 2008 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Vi Thị Th – sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

**4. Người đại diện hợp pháp của cháu Vi Thúy A:** Chị Vi Nguyễn Th – sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 02/9/2022, Vi Văn L, sinh năm 1987, trú tại thôn D, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đến phòng trọ của vợ cũ là chị Vi Nguyễn Th, sinh năm 1987, cư trú cùng thôn với L để thăm con gái là Vi Thúy A, sinh năm 2008 và Vi Nguyễn Bảo A, sinh năm 2014.

Khi đến nơi, L đi vào phòng ngủ thì thấy hai con gái đang nằm trên giường, còn chị Th đang nằm trên đệm cao su kê ngay sát đuôi giường, tiếp giáp cửa ra vào. L không nói gì mà lên giường nằm ôm con. Do đã uống rượu trước đó nên L buồn ngủ và muốn ngủ lại với hai người con gái. Tuy nhiên chị Th không đồng ý và yêu cầu L ra về. Lúc này, L nghi ngờ chị Th đuổi mình về để cho bạn trai đến chơi, L đã dùng tay phải, lấy từ trong túi quần bên phải của mình ra một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen rồi ném về phía chị Th, khiến chiếc điện thoại trượt qua vùng gò má phải của chị Th. Tiếp đó, L tiến lại gần và dùng chân phải đá vào cẳng chân bên trái của chị Th, tuy nhiên sau đó được con gái là Vi Thúy A can ngăn nên L đã dừng lại, không đánh chị Th nữa. Ngay lúc đó, L nghe thấy tiếng chuông điện thoại di động từ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đồng của chị Th đang cầm trên tay. Do ghen tuông, tưởng bạn trai của chị Th gọi đến nên Vi Văn L đã dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi đập mạnh một phát xuống nền gạch làm điện thoại bị vỡ, tách đôi màn hình và thân máy. Sau đó, do bức tức, L đi ra phòng khách, lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen của mình đập mạnh xuống nền nhà, làm điện thoại bị vỡ rồi rời khỏi nhà chị Th. Bức xúc với hành động của L, chị Th đã đến Công an xã Xuân Thắng để trình báo vụ việc trên.

Tại các biên bản xác minh tình trạng tài sản lập ngày 09/9/2022 và ngày 21/9/2022 với sự tham gia của những người có chuyên môn xác định: Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus, màu đồng của chị Vi Nguyễn Th sau khi bị Vi Văn L đập xuống nền nhà khiến điện thoại bị vỡ nham nhở, tách rời phần thân máy và màn hình, bất không lên nguồn, đã bị hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng sửa chữa, phục hồi.

Ngày 09/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân ban hành yêu cầu định giá số 34/YC – CSĐT, yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân định giá đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đồng, điện thoại bị vỡ nham nhở, tách rời phần thân máy và phần màn hình, điện thoại không lên nguồn.

Ngày 15/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thường Xuân ban hành kết luận định giá số 31/KL – HĐĐGTS kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đồng, điện thoại bị vỡ nham nhở, tách rời phần thân máy và phần màn hình, hiện tại không lên nguồn tại thời điểm bị hư hỏng ngày 02/9/2022 là 5.600.000đ(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

\*Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đồng, điện thoại bị vỡ nham nhở, tách rời phần thân máy và phần màn hình, điện thoại không lên nguồn. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Vi Nguyễn Th, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Th.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, điện thoại bị vỡ nhám nhỏ, tách rời phần thân máy và phần màn hình, điện thoại không lên nguồn, quá trình điều tra xác định là tài sản của Vi Văn L, L không sử dụng để thực hiện tội phạm. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Vi Văn L.

\*Về phần dân sự:

Sau khi xảy ra vụ việc, Vi Văn L đã bồi thường cho chị Vi Nguyễn Th 01 chiếc điện thoại di động khác, chị Th không yêu cầu, đề nghị bồi thường gì thêm.

Đối với hành vi dùng điện thoại ném sọt qua vùng gò má phải của chị Th và dùng chân phải đá vào cẳng chân bên trái chị Th của Vi Văn L. Quá trình điều tra, chị Th đã có đơn từ chối giám định thương tích và không đề nghị xử lý hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với hành vi trên mà tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Vi Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT – VKSTX, ngày 20 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố bị cáo Vi Văn L về tội “*Hủy hoại tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 178; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015 đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 15 tháng; Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX xử lý án phí đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, lời luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào phòng nghị án: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật, xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhân định như sau:

[1]*Về tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan điều tra, cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]*Về nội dung*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo

đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án; Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời luận tội của Kiểm sát viên, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay, thể hiện:

Vào chiều ngày 02/9/2022, do ghen tuông, Vi Văn L đã dùng tay phải đập mạnh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đồng của chị Vi Nguyễn Th xuống nền nhà, khiến điện thoại bị hư hỏng hoàn toàn, không có khả năng sửa chữa, phục hồi. Tại thời điểm bị hủy hoại, chiếc điện thoại trị giá 5.600.000đ(Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố là có căn cứ.

*[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là nghiêm trọng, bởi lẽ:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý đúng mức để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

*[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:* Ngày 31/10/2019 bị Công an huyện Thường Xuân xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp phạt ngày 04/11/2019.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

Từ những căn cứ phân tích nêu trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Vi Văn L phạm tội “ Hủy hoại tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS 2015. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

*[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, dó đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

*[6] Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại khoản 1, Điều 178; điểm b, i ,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ để bị cáo yên tâm cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện gạt bỏ lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành án khoản tiền phạt vì vậy miễn hình phạt tiền bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm nên HĐXX miễn xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS 2015;

1. Tuyên: Bị cáo **Vi Văn L** phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

2. Xử phạt: Bị cáo Vi Văn L **06**(Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12(Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn Lực cho UBND xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vi Văn L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Vi Văn L phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo và người bị hại. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

#### **Nơi nhân:**

- VKSND huyện Thường Xuân;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã XT;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- Lưu HSVA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Sỹ H**